

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 03 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Đào Văn Rạng.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:

Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên..

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn G - sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1945; có vợ là Vũ Thị X, sinh năm 1982 và có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20 tháng 3 năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13 tháng 5 năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm xử phạt 21 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 22/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn G bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2017 cho đến nay; có mặt.

2. Bị cáo Bùi Văn L - sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, Thị trấn D, huyện N, Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963; có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1987 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng 06 ngày tù về tội “Không tố giác tội phạm”; Ngày 10/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Bùi Văn L bị bắt giam, giữ từ ngày 27/8/2017 đến ngày 27/10/ 2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

** Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Văn T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Trần Văn C, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã D, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/8/2017, tại cửa hàng sửa chữa ống nước của anh Nguyễn Văn H, ở Xóm 1, Nam D, huyện N, Nam Định, Nguyễn Văn G và Bùi Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H: 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan sắt cầm tay màu xanh , số hiệu PA 6 - GF30; 01 máy hàn điện màu vàng , nhãn hiệu JASIC, số hiệu ARC 200; 01 máy cắt sắt bàn có gắn mô tơ nhãn hiệu Thiên Long, loại 3HP - 2,2 KW; 01 máy khoan bàn màu xanh, tất cả đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 38/HĐ-ĐGTS ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng kết luận: 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan sắt cầm tay màu xanh , số hiệu PA 6 - GF30; 01 máy hàn điện màu vàng, nhãn hiệu JASIC, số hiệu

ARC 200; 01 máy cắt sắt bàn có gắn mô tơ nhãn hiệu Thiên Long , loại 3HP - 2,2 KW; 01 máy khoan bàn màu xanh. Tất cả đều đã qua sử dụng, có giá trị là 2.430.000 đồng.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 06/11/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Nguyễn Văn G xếp ở vị trí số một của vụ án Bùi Văn L xếp ở vị trí thứ hai của vụ án. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn G từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 xử phạt Bùi Văn L từ 18 tháng đến 21 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) 2015 để xử lý vật chứng theo quy định; đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng , Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan sắt cầm tay màu xanh , số hiệu PA6 - GF30; 01 máy hàn điện màu vàng, nhãn hiệu JASIC, số hiệu ARC 200; 01 máy cắt sắt bàn có gắn mô tơ nhãn hiệu Thiên Long, loại 3HP - 2,2 KW; 01 máy khoan bàn màu xanh, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì: 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan sắt cầm tay màu xanh , số hiệu PA6 - GF30; 01 máy hàn điện màu vàng , nhãn hiệu JASIC, số hiệu ARC 200; 01 máy cắt sắt bàn có gắn mô tơ nhãn hiệu Thiên Long , loại 3HP - 2,2 KW; 01 máy khoan bàn màu xanh. Tất cả đều đã qua sử dụng, có giá trị là 2.430.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn G và Bùi Văn L trộm cắp là 2.430.000 đồng. Giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 là ngày bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực).

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn G là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn bị cáo Bùi Văn L đứng cạnh giới cho G thực hiện hành vi nên bị cáo G xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án, bị cáo L xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Bùi Văn L có 01 tiền án: Ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 46 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân:

Bị cáo G Ngày 20 tháng 3 năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13 tháng 5 năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm xử phạt 21 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Ngày 22/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 13/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo L Ngày 19/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng 06 ngày tù về tội “Không tố giác tội phạm”; Ngày 10/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét thấy cần phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có thể cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về việc bồi thường thiệt hại:

- Người bị hại là anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Người liên quan anh Trần Văn T không không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Trần Văn T là người mua 01 máy cắt cầm tay màu đỏ ; 01 máy khoan sắt cầm tay màu xanh, số hiệu PA6 - GF30; 01 máy hàn điện màu vàng, nhãn hiệu JASIC, số hiệu ARC 200; 01 máy cắt sắt bàn có gắn mô tơ nhãn hiệu Thiên Long , loại 3HP - 2,2 KW, song anh Thịnh không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn G và Bùi Văn L trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 ổ khóa nhãn hiệu “Việt Tiệp” kích thước 0.5x0.5cm; 01 tay khâu vặn ốc bằng kim loại màu trắng hình L kích thước 30x6,5x1,5cm là công cụ các bị cáo thực hiện tội phạm, nên thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan sắt cầm tay màu xanh, số hiệu PA6 - GF30; 01 máy hàn điện màu vàng, nhãn hiệu JASIC, số hiệu ARC 200; 01 máy cắt sắt bàn có gắn mô tơ nhãn hiệu Thiên Long, loại 3HP - 2,2 KW; 01 máy khoan bàn màu xanh là tài sản của anh Nguyễn Văn H, ở Xóm 1, xã D, huyện N, Nam Định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh H là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 18Z4 - xxxx, G và L sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 26/8/2017 là xe của chị Lê Thị S, sinh năm 1985, ở Đội 2, xã H, huyện N, Nam Định cho anh Lê Văn C, sinh năm 1988, ở Đội 2, HTX Phú Thọ, Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định mượn (anh C em trai chị S). Sau đó anh C cho Bùi Văn L mượn ngày 25/8/ 2017. Song chị S và anh C không biết việc G và L dùng để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho chị S là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số tiền các bị cáo được hưởng lợi do bán tài sản trộm cắp mà có. G hưởng 1.200.000đ, L 1.300.000đ cần thu sung quỹ nhà nước.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử các bị cáo với tội danh và Điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ và quan điểm đề nghị xử lý hành vi phạm tội đối với các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2017.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 BLHS 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo L đã bị giam, giữ từ ngày 27/8/2017 đến ngày 27/10/ 2017 được khấu trừ.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 BLHS 1999, Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa nhãn hiệu “Việt Tiệp” kích thước 0.5x0.5cm; 01 tay khẩu vịn ốc bằng kim loại màu trắng hình L kích thước 30x6,5x1,5cm.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền đối với Nguyễn Văn G là 1.200.000đ, đối với Bùi Văn L là 1.300.000đ.

(Toàn bộ vật chứng đang quản lý tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản bàn giao ngày 06/11/2017 giữa chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Nghĩa Hưng)

4. Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn G và Bùi Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo, người bị hại người liên quan;
- UBND xã Đ;
- UBND thị trấn D;
- Ấn văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Văn Chung